

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2019/HS-ST**

Ngày: 06/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Lý Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Từ Diệu H (Chẫy); Sinh ngày 25/6/1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 11 Đường T P, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ T và bà Lai M; Có vợ là Trần Thị Bích N và 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 13/01/2019, tạm giam từ ngày 17/01/2019.

Nhân thân: Ngày 21/8/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội « Trộm cắp tài sản », theo bản án hình sự phúc thẩm số 1180/HSPT; Ngày 14/02/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 188/GCN ngày 14/02/2010 của Trại giam An Phước – Bộ Công an) và đã đóng xong án phí (Công văn trả lời số 4574/CTHADS-VP ngày 03/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời số 859/CCTHADS ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1969.

Trú tại: Ấp L, xã T, huyện Y, tỉnh AG (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn Th**, sinh năm 1959.

Trú tại : Ấp B, xã P, huyện Z, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1975;

Trú tại : Số 23 đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 22/12/2018, Từ Diệu H (Cháy) đang chơi game tại nhà số 9 đường L, Phường X, Quận Y thì gặp một người tên T (không rõ lai lịch) đến chơi, H quen biết T trước đó khoảng 01 tháng. T và H cùng bàn bạc và thống nhất đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi đến nhà Số 23 đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là công trình nhà tư nhân đang xây dựng, T và H thấy trước nhà có dựng 2, 3 chiếc xe máy, nhưng lúc đó có nhiều người đang làm việc nên không thực hiện được việc trộm cắp, T chở H quay về. Đến khoảng 01 giờ 30' ngày 23/12/2018, T chở H quay lại nhà Số 23 đường B, Phường X, Quận Y để trộm cắp xe máy. Khi đến địa chỉ nêu trên, T và H thấy trong khuôn viên nhà có dựng 01 chiếc xe máy, phía cổng nhà được rào bằng hàng rào lưới B40, T đưa cho H chiếc kìm bằng kim loại để cắt lưới B40, H cắt được hàng rào và đi vào nơi dựng xe máy, rồi lén lút dắt chiếc xe ra ngoài. H ngồi lên yên xe vừa lấy trộm, T vừa đi xe của T vừa đẩy xe của H, ra đến đường Bãi Sậy thì cả hai đều giằng co công tắc điện khởi động được xe và chạy thoát; Trên đường chạy trốn, T gọi điện cho một người tên Bé (không rõ lai lịch) để bán chiếc xe trộm cắp được. Xe máy T và H lấy trộm nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ-đen, có biển số 67K1 – 226.75 là của ông Nguyễn Văn T (công nhân xây dựng tại nhà 235/12 đường Bãi Sậy, Phường X, Quận Y), bên trong cốp xe có 01 cuốn sổ hộ khẩu của ông Nguyễn Văn T.

Khi T và H đi đến trước nhà số 117 Đường số 23 phường A Quận B thì gặp Bé, Bé đồng ý mua chiếc xe với giá 3.000.000 đồng. Tiền bán xe, T và H chia nhau mỗi người được 1.500.000 đồng, còn quyển sổ hộ khẩu của ông Thành để trong cốp xe thì H cầm về cất.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, ông Nguyễn Văn T phát hiện bị mất trộm xe nên đến Công an Phường X, Quận Y trình báo.

Qua truy xét, ngày 12/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận 6 bắt được Từ Diệu H.

Tại Công an Phường X, Quận Y cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Từ Diệu H đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng cũng xác định việc ông Thành bị mất trộm tại địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo H.

Vật chứng thu giữ: 01 quyển sổ hộ khẩu số 010072079 do Công an xã Tân Tuyên, huyện Y, tỉnh AG cấp cho ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ hộ.

Chiếc xe bị trộm cắp hiện không thu hồi được. Qua xác minh, xác định được chiếc xe bị chiếm đoạt có biển số: 67K1-226.75, hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ-đen do ông Lê Văn Th đứng tên đăng ký chủ sở hữu, nhưng ông Th đã bán cho người khác (không rõ lai lịch) vào năm 2014, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu.

Tại Văn bản số 25/TCKH ngày 05 tháng 01 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Wave S, màu đỏ-đen, biển số: 67K1-226.75, có giá là: 9.500.000 đồng.

Đối với người tên T và tên Bé, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Từ Diệu H về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Diệu H khai nhận chính bị cáo đã cùng T thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy (loại xe Wave S, màu đỏ-đen, biển số: 67K1-226.75) của ông Nguyễn Văn T tại nhà số Số 23 đường B, Phường X, Quận Y vào 01 giờ 30 phút ngày 23/12/2018 và bị bắt ngày 13/01/2019, hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Bị hại là ông Nguyễn Văn T trình bày: Đêm 23/12/2018, ông ngủ trông công trình tại Số 23 đường B, Phường X, Quận Y và để chiếc xe biển số: 67K1-226.75, hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ-đen bên cạnh, không khóa cổ, sáng ngày 24/12/2018 thì phát hiện bị mất trộm. Trong cốp xe có đề 01 cuốn sổ hộ khẩu do ông đăng ký là chủ hộ. Chiếc xe ông mua lại của một cửa hàng xe máy cũ, không nhớ địa điểm mua, chưa sang tên chủ sở hữu xe ; khi mua xe, người bán có giao cho ông bản chính giấy đăng ký quyền sở hữu xe do ông Lê Văn Th đăng ký, nhưng hiện đã bị mất bản chính, chỉ còn bản sao, ông đã giao nộp bản sao cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 trong quá trình điều tra ; Theo kết luận của Hội đồng định giá thì chiếc xe trị giá 9.500.000 đồng, nhưng hoàn cảnh bị cáo cũng khó khăn nên ông chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Từ Diệu H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Từ Diệu H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại là ông Nguyễn Văn T chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại 7.000.000 đồng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T 01 quyển sổ hộ khẩu số 010072079 do Công an xã Tân Tuyển, huyện Y, tỉnh AG cấp cho ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ hộ.

Lời nói sau cùng, bị cáo Từ Diệu H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã ân hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Từ Diệu H tại phiên tòa là phù hợp với bản tự khai của bị cáo khi bị bắt; Kết quả thực nghiệm điều tra; lời khai của bị hại Nguyễn Văn T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Từ Diệu H với ý định phạm tội có từ trước, lợi dụng thời điểm đêm khuya, khó bị người khác phát hiện, đã dùng kim cắt hàng rào bảo vệ để vào nhà 235/12 đường Bãi Sậy, Phường X, Quận Y và lén lút lấy trộm của ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biên số: 67K1-226.75, có giá trị là: 9.500.000 đồng, hành vi của bị cáo là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Từ Diệu H đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Từ Diệu H là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Từ Diệu H có nhân thân xấu: Ngày 21/8/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội «Giết người», theo bản án hình sự phúc thẩm số 1180/HSPT; Ngày 14/02/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Từ Diệu H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Từ Diệu H còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ-đen, biển số: 67K1-226.75, có giá trị là: 9.500.000 đồng do ông Lê Văn Th, sinh năm 1959; trú tại: Ấp B, xã P, huyện Z, tỉnh AG. Theo bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2019 của ông Lê Văn Th thì năm 2014, do cần tiền nên ông đã bán chiếc xe nêu trên cho một người không biết lai lịch, ông đã nhận đủ tiền và giao giấy tờ xe cho người mua nên giấy tờ mua bán đến nay cũng không còn giữ, đến nay ông không có yêu cầu gì đối với chiếc xe bị mất (BL 83, 84, 84A, 84B);

Bị hại Nguyễn Văn T khai: Năm 2015, ông mua chiếc xe của một cửa hàng bán xe cũ tại Quận 8 với giá 20.000.000 đồng (không nhớ địa chỉ cụ thể của cửa hàng bán xe), chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu (BL 67-68). Nhưng tại thời điểm chiếc xe bị mất thì ông Thành là người đang sử dụng, chiếm hữu ngay tình đối với chiếc xe; người làm chứng là ông Nguyễn Thanh N – chủ công trình xây dựng nơi ông Thành làm việc xác nhận: chiếc xe là của ông Thành sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, thời điểm ông Thành bị mất trộm xe thì ở công trình chỉ có một mình ông Thành ở lại và chỉ có mỗi chiếc xe máy của ông Thành, không có xe của ai khác (BL 75-80, BL 80A); Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu của chiếc xe bị mất nhưng không có thông tin người có liên quan; bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Thành là 9.500.000 đồng, nhưng tại phiên tòa ông Thành chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng vì cho rằng hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong trường hợp, sau này có tranh chấp liên quan đến chiếc xe bị mất thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 quyển sổ hộ khẩu số 010072079 do Công an xã Tân Tuyên, huyện Y, tỉnh AG cấp cho ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ hộ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Theo lời khai của bị cáo Từ Diệu H thì còn có một người tên T cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và chiếc xe bán cho một người tên Bé. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của những người này và tại phiên tòa,

đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Từ Diệu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Từ Diệu H** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Từ Diệu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2019.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Từ Diệu H bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Từ Diệu H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả ông Nguyễn Văn T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Từ Diệu H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo Từ Diệu H và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lê Thị Tú

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43/2019/HS-ST

Ngày 06 tháng 6 năm 2019

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 06/6/2019.

Từ Diệu H (Chấy); Sinh ngày 25/6/1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh;
Thường trú: Số 11 Đường T P, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ T và bà Lai M; Có vợ là
Trần Thị Bích N và 02 con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 13/01/2019, tạm giam từ ngày 17/01/2019.

Nhân thân: Ngày 21/8/2006 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội « Giết người », theo bản án hình sự phúc thẩm số 1180/HSPT; Ngày 14/02/2010 đã chấp hành xong hình phạt tù (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 188/GCN ngày 14/02/2010 của Trại giam An Phước – Bộ Công an) và đã đóng xong án phí (Công văn trả lời số 4574/CTHADS-VP ngày 03/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn trả lời số 859/CCTHADS ngày 05/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Từ Diệu H** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Từ Diệu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2019.
- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Từ Diệu H bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Từ Diệu H chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải trả ông Nguyễn Văn T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Từ Diệu H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo Từ Diệu H và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Lê Thị Tú